

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Vật tư y tế phục vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Vật tư y tế phục vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Huỳnh Đức Thiện - Nhân viên khoa Dược, Số điện thoại: 032.7527693, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.
- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9h00 ngày 20 tháng 4 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 04 tháng 5 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá :

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	1. Vật tư tiêu hao cho monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon-Kohden. Model BSM-3562			
1	Cảm biến SpO2 cho người lớn tương thích cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden (dùng nhiều lần), loại kẹp	Cảm biến SpO2 (dùng nhiều lần) cho người lớn, loại kẹp. Tương thích sử dụng được cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden. Model BSM-3562.	Cái	10
2	Cảm biến SpO2 cho trẻ em tương thích cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden (dùng nhiều lần), loại quấn	Cảm biến SpO2 (dùng nhiều lần) cho trẻ em, loại quấn. Tương thích sử dụng được cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden. Model BSM-3562.	Cái	10
3	Bao đo huyết áp cho người lớn tương thích cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden (dùng nhiều lần), các cỡ	Bao đo huyết áp (dùng nhiều lần) cho người lớn, các cỡ. Tương thích cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden. Model BSM-3562.	Cái	11
4	Bao đo huyết áp cho trẻ sơ sinh tương thích cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden (dùng nhiều lần)	Bao đo huyết áp (dùng nhiều lần) cho trẻ sơ sinh. Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden. Model BSM-3562.	Cái	7

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	lần)			
	2. Vật tư tiêu hao sử dụng cho máy thở CPAP			
5	Ống mũi máy CPAP các cỡ	Ống mũi máy CPAP các cỡ: Chiều dài 207mm đến 257mm. Sử dụng cho bệnh nhân nhi. Lưu lượng tối đa: ≥ 15 L/phút. Tương thích hệ thống máy thở CPAP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	20
6	Bộ dây thở và bình tạo Bubble CPAP	Mỗi bộ bao gồm: Buồng làm âm, ống phân phối áp lực, bộ tạo bubble CPAP, dây thở bubble CPAP. Dải CPAP: 3cmH ₂ O đến 10cmH ₂ O. Lưu lượng khí vào: 4 - 15 L/phút. Giới hạn áp lực tối đa: 17 cm H ₂ O tại 8 L/phút. Độ dẫn nở dây thở: 0.8 ± 0.16 mL/cmH ₂ O tại 60 cmH ₂ O. Tương thích hệ thống máy thở CPAP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Bộ	10
7	Mặt nạ thở CPAP các cỡ	Mặt nạ thở CPAP các cỡ: S, M, L, XL. Sức cản lưu lượng trung bình: < 0.1 cm H ₂ O tại 8 L/phút. Làm bằng vật liệu: Silicone hoặc tương đương. Tương thích hệ thống máy thở CPAP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	30
	3. Vật tư tiêu hao sử dụng cho máy thở AIRVO 2			
8	Ống thở lưu lượng cao qua mũi dùng với máy AIRVO 2	Sử dụng được cho máy AIRVO 2. Phạm vi lưu lượng: 10-60 L/phút. Ống dây thiết kế hạn chế đọng nước, tích hợp đai đeo qua đầu để cố định, có thể điều chỉnh độ dài. Sử dụng 1 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	10
9	Gọng mũi lưu lượng cao cho trẻ em, trẻ sơ sinh dùng với máy AIRVO 2	Thiết kế gọng theo cấu trúc giải phẫu. Ống dây làm từ vật liệu ABS hoặc tương đương. Dải lưu lượng theo các cỡ (khi sử dụng trên máy AIRVO 2): Cỡ L: 2-20L/phút. Cỡ XL: 2-25L/phút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	10
	4. Vật tư tiêu hao sử dụng cho máy thở Newport E360			
10	Bộ dây máy thở các cỡ dùng nhiều lần	Bộ dây máy thở các cỡ dùng nhiều lần. Có thể hấp tiệt trùng. Áp suất hoạt động tối đa: ≥ 8 kPa. Thể tích khí lưu thông: Bộ dây cho sơ sinh: ≤ 50 mL. Bộ dây trẻ nhi: 50–300 mL. Bộ dây cho người lớn: ≥ 300 mL. Rò rỉ khí: Bộ dây cho sơ sinh: < 30 mL/phút. Bộ dây trẻ nhi: < 70 mL/phút. Bộ dây cho người lớn: < 70 mL/phút. Sử dụng được với máy thở Newport model E360. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Bộ	40
11	Bình làm ấm máy thở	Bình làm ấm máy thở dùng nhiều lần. Sử dụng được với máy thở Newport model E360. Áp lực hoạt động tối đa: 8 kPa. Lưu lượng đỉnh cực đại: Bình cho sơ sinh: 70L/phút. Đường kính cổng kết nối: Bình sơ sinh: 15mm/22mm (vào/ra). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	15
	5. Vật tư tiêu hao cho máy thở cao tần (HFOV) 3100A			
12	Dây máy thở 3100A	Dây thở với dây nhiệt. Sử dụng được với máy thở cao tần HFOV 3100A. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	10
13	Bóng van	Nắp chụp/màng của các van. Sử dụng được với máy thở cao tần HFOV 3100A. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	30
14	Màng rung	Màng rung máy thở. Sử dụng được với máy thở cao tần HFOV 3100A. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	15
15	Bộ dây nối tubeset máy thở cao tần	Bộ dây nối máy thở. Sử dụng được với máy thở cao tần HFOV 3100A. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	10
	6. Vật tư tiêu hao sử dụng cho máy thở SIPAP			
16	Bộ lái dòng máy thở SIPAP	Bộ định hướng dòng thở. Sử dụng được với máy thở SIPAP.	Bộ	10

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
17	Mask mũi máy thở Sipap size S,M	Mask mũi máy thở Sipap size S, M. Sử dụng được với máy thở SIPAP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	30
18	Đai giữ ống thở cố định qua vòng đầu size S,M	Đai giữ ống thở cố định qua vòng đầu S, M. Sử dụng được với máy thở SIPAP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	20
	7. Vật tư tiêu hao sử dụng cho máy thở Babylog VN500			
19	Đầu chữ Y có gắn cảm biến máy cao tần	Co chữ Y, cảm biến lưu lượng cho trẻ sơ sinh, chèn cảm biến lưu lượng. Sử dụng được cho máy Babylog VN500.	Bộ	5
20	Bộ dây ống thở silicon	Bộ dây ống thở silicon các cỡ. Loại gia nhiệt 1 nhánh có bẫy nước, dùng 1 lần. Sử dụng được cho máy Babylog VN500, bình làm ấm MR850. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	5
21	Bộ dây ống thở cao tần	Bộ dây ống thở cao tần các cỡ. Loại gia nhiệt 2 nhánh có bẫy nước, dùng 1 lần. Sử dụng được cho máy Babylog VN500, bình làm ấm MR850. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	15
22	Cảm biến nhiệt dây máy thở	Cảm biến lưu lượng máy thở, dùng cho trẻ sơ sinh. Sử dụng nhiều lần. Có thể khử trùng. Sử dụng được cho máy Babylog VN500.	Cái	10
	8. Vật tư tiêu hao cho máy thở và monitor theo dõi bệnh nhân hãng GE			
23	Cảm biến SpO2 monitor hãng GE, dùng nhiều lần	Cảm biến SpO2 dùng cho bệnh nhân: Người lớn, trẻ em hoặc trẻ sơ sinh, dùng nhiều lần. Tương thích sử dụng được với monitor hãng GE B40I.	Cái	220
24	Bao đo huyết áp cho người lớn tương thích cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng GE (dùng nhiều lần)	Bao đo huyết áp (dùng nhiều lần) cho người lớn, có 2 dây. Chất liệu: Nylon TPU mềm hoặc tương đương. Tương thích sử dụng được với monitor hãng GE B40I.	Cái	50
25	Dây đo điện tim	Dây đo điện tim tương thích sử dụng được với monitor hãng GE B40I.	Cái	15
	9. Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác			
26	Cảm biến SpO2 theo dõi bệnh nhân dùng một lần	Cảm biến SpO2 dùng cho trẻ sơ sinh, dùng 1 lần, loại dán dùng cho máy đo SpO2 chuẩn Nellcor. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	460
27	Cảm biến SpO2 của máy monitor PHILIPS, dùng nhiều lần	Dùng cho người lớn, trẻ em hoặc trẻ sơ sinh, dùng nhiều lần. Tương thích với monitor hãng PHILIPS.	cái	22
28	Bóng bóp ambu các cỡ, kèm mask	Bóng bóp ambu, các cỡ, kèm mask gồm: 01 bóng bóp, 01 túi dự trữ khí oxy, 01 van giảm áp, 01 mặt nạ đệm khí, 01 dây oxy. Chất liệu: nhựa PVC. Dung tích bóng bóp: 280-1600ml. Dây oxy chống xoắn dài 2100mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	56
29	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh dùng nhiều lần	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh gồm: 01 Bóp bóng cho trẻ sơ sinh bằng silicon hoặc tương đương, thể tích bóp bóng: ≥ 320 ml; 01 mặt nạ số 0, silicon hoặc tương đương; 01 Bộ Airway (banh miệng) số 40mm, 50mm, 60mm; 01 Túi chứa khí ≥ 900 ml, PVC hoặc tương đương; 01 dây dẫn oxy ≥ 200 cm; 01 hộp đựng bằng nhựa. Trờ kháng thở ra/trờ kháng hít vào: 2.0cm H ₂ O/ 4.0cm H ₂ O. Sử dụng nhiều lần, có thể hấp tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	5
30	Bộ hồi sức trẻ em dùng nhiều lần	Bộ hồi sức trẻ em gồm: 01 Bóng bóp cho trẻ em bằng silicon hoặc tương đương, thể tích ≥ 550 ml; 01 mặt nạ số 3, silicon hoặc tương đương; 01 Bộ Airway (banh miệng) số số 60mm, 70mm và 80 mm; 01 Túi cấp khí oxy ≥ 2700 ml, PVC hoặc tương đương; 01 dây dẫn oxy ≥ 200 cm; 01 hộp đựng bằng nhựa. Trờ kháng thở ra/trờ kháng hít vào: 2.0cm H ₂ O/ 4.0cm H ₂ O. Sử dụng nhiều lần, có thể hấp tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	10
31	Bộ hồi sức người lớn dùng nhiều lần	Bộ hồi sức người lớn gồm: 01 Bóng bóp cho người lớn bằng silicon hoặc tương đương, thể tích ≥ 550 ml; 01 mặt nạ số 5, silicon hoặc tương đương; 01 Bộ Airway (banh miệng) số số 80mm, 90mm và 100 mm; 01 Túi cấp khí oxy ≥ 2700 ml, PVC hoặc tương đương; 01 dây dẫn oxy \geq	Bộ	5

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		200cm; 01 hộp đựng bằng nhựa. Trờ kháng thờ ra/trờ kháng hít vào: 2.0cm H ₂ O/ 4.0cm H ₂ O. Sử dụng nhiều lần, có thể hấp tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		
32	Túi truyền áp lực	Sử dụng cho truyền dịch nhanh và giám sát áp lực truyền. Dung tích 500ml. Làm bằng chất liệu tổng hợp hoặc tương đương, có móc treo, bóp bóng để tạo áp lực với đồng hồ đo áp suất kiểu Aneroid (dải đo 0-300mmHg), kẹp an toàn và van 3 ngã. Vật liệu: Nylon xanh 210D tráng PU. Sử dụng nhiều lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	cái	15
33	Màng phẫu thuật Ioban	Lớp film polyester resin phủ chất kháng khuẩn Iodine hoặc tương đương, lớp giấy lót. Lớp keo phủ Ioclophur hoặc tương đương, có tính kháng khuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	20
34	Đường glucose xét nghiệm	Đường Glucose. Túi ≥ 500g.	Túi	300
35	Tiêu bản soi kính hiển vi cỡ 22x22 mm	Tiêu bản soi kính hiển vi. Kích thước 22x22mm.	Cái	10.000
36	Tiêu bản soi kính hiển vi cỡ 24x40 mm	Tiêu bản soi kính hiển vi. Kích thước 24x40 mm.	Cái	6.000
37	Tiêu bản soi kính hiển vi cỡ 24x50 mm	Tiêu bản soi kính hiển vi. Kích thước 24x50 mm.	Cái	6.000
38	Dây truyền máu	Dây truyền máu dài 180cm, có màng lọc với kích thước lỗ lọc từ 175µm đến 210µm. Chất liệu dây: Vinyl Chloride hoặc tương đương, có kim truyền cỡ 18G, được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	4.410
39	Túi máu ba	Bộ túi máu vô trùng, dùng để thu thập và bảo quản thành phần máu. Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy. Bộ phận lấy mẫu chân không bao gồm: túi lấy mẫu, kim lấy mẫu chân không và giá cố định ống nghiệm. Chiều dài đường ống thu thập máu: dài 1.100mm, trên đường ống có 12 đoạn mã số. Kích thước đường ống trên bộ túi: đường kính trong 3.0mm; đường kính ngoài 4.5mm. Hệ thống gồm 3 túi: Túi 1: Túi chứa 35ml dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần. Dung tích: 250ml; Chiều dài đường ống từ túi 1 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số. Túi 2: Túi rỗng bảo quản thành phần máu; Dung tích: 250ml; Chất liệu túi: PVC hoặc tương đương. Bảo quản tiêu cầu lên đến 5 ngày; Chiều dài đường ống từ túi 2 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm, trên đường dây có 4 đoạn mã số. Túi 3: Túi chứa 56ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM; Dung tích: 250ml; Chiều dài đường ống từ túi 3 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm, trên đường dây có 4 đoạn mã số. Dung dịch SAGM giúp bảo quản khối hồng cầu lên đến 42 ngày ở 4 độ C ± 2 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Túi	2.000
40	Túi máu đơn	Có dung tích 250ml (±5%) để đựng máu toàn phần. Túi chứa sẵn 35ml dung dịch chống đông CPDA -1 hoặc tương đương để bảo quản máu toàn phần ≥ 35 ngày ở 4 độ C ± 2 độ C. Dây dẫn máu dài 980mm (±5%). Kim lấy máu 16G có nắp bảo vệ đầu kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Túi	200
41	Dẫn lưu dịch não tủy ra ngoài	Có 2 vị trí lấy mẫu/tiêm. Vent lọc khí. Thể tích buồng dẫn lưu 50ml. Thang áp lực đo 30cmH ₂ O và 20 mmHg. Có van chống trào ngược (van 1 chiều), khóa 4 chiều. Kèm theo 1 Catheter não thất dài 35cm, đường kính ngoài 3mm, đường kính trong 1.6mm, có dụng cụ đặt thả catheter 38cm, 1 troca cỡ 10F dài 15cm.	Bộ	5
42	Dẫn lưu não thất ổ bụng	Cấu tạo gồm các bộ phận: cổng kết nối với catheter, khoang chứa dịch, van áp lực cố định. Van có kích thước: 36mm x 13mm x 6mm với mức áp lực khác nhau (áp lực thấp là 1.0, áp lực trung bình 1.5). Catheter não thất dài 23cm, đường kính trong 1.3mm, đường kính ngoài 2.5mm. Catheter ổ bụng dài 90cm, đường kính trong	Bộ	6

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		1.3mm, đường kính ngoài 2.5mm. Catheter phủ Barium. Khoang Delta kiểm soát hiện tượng siphon. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)		
43	Que luồn dưới da	Que luồn dưới da bao gồm 3 thành phần: một trục hình ống với chiều dài 38cm hoặc 60cm; tay cầm chữ T; và một thanh bịt đầu mũi hình viên đạn. Dụng cụ được thiết kế để tạo đường hầm dưới da rất dễ uốn để đưa catheter (ống thông) của bộ dẫn lưu dịch não tủy. Trục hình ống có thể uốn được bằng tay. Đường kính trong 3.3mm; đường kính ngoài 4.8mm. Dụng cụ được đóng gói trong bao bì kín và đã được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	6
44	Tấm điện cực trung tính dán	Tấm điện cực trung tính dán. Chống dị ứng và độ bám dính cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	600
45	Que lấy mẫu bệnh phẩm spatula	Que xét nghiệm, loại dùng 1 lần, được làm từ gỗ. Được tiệt trùng bằng khí EO. Có bao chứa an toàn đi kèm.	Cái	1.000
46	Bộ lưu lượng khí ôxy	Bình làm ấm dung tích 500ml, có phần nắp làm bằng polycarbonate hoặc tương đương, hấp được ở nhiệt độ 121°C. Bình làm bằng polysulfone hoặc tương đương, trong suốt, có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 132°C. Ống đo Polycarbonate hoặc tương đương. Lưu lượng kế 0 - 15 L/phút. Đầu cắm nhanh khí oxy chuẩn DIN làm từ đồng thau mạ Niken (tùy chọn). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Bộ	28
47	Băng dính cố định, cỡ 5cm x 5m	Thành phần: Nền vải Polyester hoặc tương đương, 2 lớp không thấm nước và thông thoáng. Keo Acrylic không chứa mùn cao su, không gây độc tố, không sót keo khi tháo băng. Có thể kéo giãn theo 2 chiều. Kích thước: 5cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	60
48	Băng dính cố định, cỡ 1.25cm x 5m	Thành phần: Nền vải Polyester hoặc tương đương, 2 lớp không thấm nước và thông thoáng. Keo Acrylic không chứa mùn cao su, không gây độc tố, không sót keo khi tháo băng. Có thể kéo giãn theo 2 chiều. Kích thước: 1.25cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	340
49	Băng thun y tế tự dính	Chất liệu: Cao su thiên nhiên, vải polyester hoặc tương đương, vải polyurethane co giãn hoặc tương đương, chất kết dính polymer acrylic hoặc tương đương. Kích thước: 5cm ± 5%, cuộn dài ≥ 4.5m. Băng thun co giãn và tự dính, không cần keo, không cần ghim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	360
50	Hóa chất dùng cho máy nhiệt độ thấp	Hóa chất sử dụng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp với công nghệ hơi Hydro Peroxide. Thành phần tối thiểu gồm Hydrogen Peroxide 59%. Mỗi cốc sử dụng được cho ≥ 15 chu kỳ chuẩn; ≥ 30 chu kỳ nhanh. Đạt các tiêu chuẩn ISO 13485. Chứng nhận FDA.	Cốc	28
51	Đĩa nuôi cấy phôi cố định dùng cho tủ nuôi cấy phôi	Dụng cụ bằng nhựa dẻo hoặc tương đương, không sinh nhiệt, được sử dụng để nuôi cấy phôi trong tủ nuôi cấy phôi Geri, giúp bảo quản các nang noãn hoặc phôi trong thời gian nuôi cấy.	Cái	100
52	Bình nước cân bằng môi trường cho tủ nuôi cấy phôi	Bình nước cân bằng môi trường. Dùng cho tủ nuôi cấy phôi Geri.	Cái	40
53	Bộ lọc cho tủ nuôi cấy phôi Geri	Bộ lọc cho tủ nuôi cấy phôi Geri: Có vỏ bằng nhựa, kích thước lỗ 0.20 µm. Đầu vào là ổ khóa Luer, đầu ra là ổ trượt Luer.	Cái	12
54	Bộ bình tạo ẩm và màng lọc dùng cho Tủ nuôi cấy phôi	Mỗi bộ gồm: 01 Bình tạo ẩm có dung tích ≥ 125 ml, được làm bằng nhựa y tế; 01 Màng lọc có vỏ bọc ngoài bằng nhựa Acrylic hoặc tương đương, đường kính 32mm, kích thước lỗ màng 0.2 µm. Tiệt trùng từng cái. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	32
55	Màng lọc khí cho tủ cấy	Màng lọc khí có cấu tạo gồm nhiều lớp màng lọc khác nhau được nén lại. Khí nguồn lọc qua ≥ 2 tầng. Màng lọc	Cái	14

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		khí giúp lọc hầu hết các loại hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, loại bỏ hầu hết các chất ô nhiễm tồn tại trong khí nguồn CO ₂ /N ₂ cũng như trong bình chứa khí cung cấp cho tủ cấy. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		
56	Bộ phụ kiện lắp đặt nhanh dùng cho màng lọc khí CO ₂	Bộ khớp nối gồm: 01 cặp giắc nối bằng nhựa, 01 cặp cổ đê. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	1
57	Màng tiền lọc cho Tủ thao tác đôi	Màng tiền lọc cho tủ thao tác đôi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	8
58	Màng vi lọc cho Tủ thao tác đôi	Màng lọc Hepa cho Tủ thao tác L126 IVF Dual Workstation. Hiệu suất lọc: Lọc ≥ 99,995% các hạt có kích thước lên đến 0.3 μm, đạt tiêu chuẩn EN 1822 H14. Tuổi thọ tối thiểu ≥ 5 năm.	Cái	1
59	Màng vi lọc cho tủ thao tác	Màng lọc Hepa cho Tủ Thao tác Fortuna 1200. Hiệu suất lọc: Lọc ≥ 99,97% các hạt kích thước lên đến 0.3 μm, đạt tiêu chuẩn EN 1822 H14. Tuổi thọ tối thiểu ≥ 5 năm.	Cái	2
60	Màng lọc cho tủ cấy	Màng lọc khí cho tủ cấy model G603. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	4
61	Màng lọc cho IVF Chamber	Màng lọc khí cho buồng thao tác IVF SS-250. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	2
62	Màng lọc máy Coda	Màng lọc thay thế của máy lọc khí Coda Aero 500. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	3
63	Thảm dệm chân dính bụi	Nguyên liệu: Màng PE hoặc tương đương. Độ dày: 45um ± 2um. Độ bám dính mặt trên ≥ 350g/25mm. Độ bám dính mặt dưới ≥ 600g/25mm. Màu sắc: Xanh dương. Kích thước: 24” x 36”.	Tám	20
64	Dụng cụ gắn kim tách trứng với cán tiện dụng	Dùng để gắn kim tách trứng, sử dụng kim tách trứng từ 75-600μm.	Hộp	2
65	Bộ gá kim chọc hút trứng	Dùng cho siêu âm để chọc hút trứng. Vô trùng. Sử dụng phù hợp cho kim 15G đến 18G. Cấu tạo bên ngoài bằng nhựa ABS hoặc tương đương. Bên trong là ống inox. Sử dụng phù hợp cho máy siêu âm do hãng GE sản xuất. Tương thích với đầu dò âm đạo mã hiệu: RIC5-9-D, RIC5-9A-RS, RIC5-9W-RS, RIC6-12-D	bộ	300

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

Phụ lục
BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
Tổng: ... mặt hàng												Tổng thành tiền: (Bằng chữ: ...)			

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))